

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2018/HSST

Ngày: 24 - 7 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Với;

Ông Trần Ngọc C.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Thu Hà - Cán bộ tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:*
Bà Trương Thị Thu Hiền - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2018/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST – HS ngày 11/7/2018 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn G**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 27/05/1987, tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 70, khu T, phường Đ, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (chết năm 2014); Con bà: Lê Thị B, sinh năm 1956; Có vợ: Vi Thị H; Có 01 con sinh năm 2009; Tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 26/9/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong bản án ngày 12/4/2004; Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt

18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 14/9/2006

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 07/01/2018, hiện tạm giam - Có mặt.

* Họ và tên: **Lê Quang C**, Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 09/3/1974, tại Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, khu 4B, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 4, khu 5A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Lê Văn C, sinh năm 1942 (đã chết) và bà: Trần Thị L, sinh năm 1942 (đã chết); Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 18/5/2007.

- Ngày 15/6/2009, bị Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả ra Quyết định đi cai nghiện ma túy tại trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũ Oai, ngày 16/6/2011 hoàn thành chương trình cai nghiện.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/01/2018, hiện tạm giam - Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Vũ Xuân Q; Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ 2, khu H, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.
- Anh Nguyễn Đức R; Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ 3, khu N, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ 1, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.
- Anh Trịnh Văn K; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 5, khu 7, phường B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt.
- Chị Phạm Thị Thanh L; Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Tổ 4, khu 4B, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 07/01/2018, tại tổ 5, khu 5A, phường T, thành phố Cẩm Phả, Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện Lê Quang C và Nguyễn Văn G đang đi cùng nhau trong đó Lê Quang C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của C gồm: 01 (một) hộp nhựa bên trong có 12 (mười hai) gói giấy bạc đều chứa

chất bột màu trắng dạng cục; Thu trong túi áo khoác bên phải của C 01 điện thoại di động Viettel và số tiền 10.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 100/GĐMT ngày 09/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng có trong 12 gói giấy bạc thu của Lê Quang C gửi giám định là chất ma túy loại Heroin, tổng khối lượng là 0,49g (không phẩy bốn chín gam).

Qua đấu tranh, Lê Quang C khai nhận: C và Nguyễn Văn G là bạn nghiện. Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2018, C đến rạp ngoài trời phường T thì gặp G. C hỏi xin G ma túy để sử dụng. G lấy trong hộp nhựa ra 01 gói ma túy đưa cho C rồi rủ C bán ma túy cùng G. C đồng ý. G và C thỏa thuận với nhau, G đưa hộp nhựa đựng ma túy cho C cầm, C trực tiếp giao dịch bán ma túy cho người nghiện với giá 100.000 đồng/ 01 gói. Tiền bán ma túy được thì đưa luôn lại cho G. Nếu bán hết ma túy thì G sẽ lại cho ma túy để để C sử dụng. Sau khi C sử dụng xong gói ma túy G cho, G đưa cho C 01 hộp nhựa bên trong đựng 15 gói ma túy. Sau đó C và G đến quán nước ở vỉa hè gần cổng chào tổ 1, khu 2A, phường T ngồi chờ người mua ma túy đến hỏi mua thì bán. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày có một người đàn ông không quen biết đến mua của C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Tiền bán ma túy, C đưa lại cho G cầm. Tiếp đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Vũ Xuân Q (là bạn xã hội của G) đi xe máy chở Nguyễn Đức M đến quán nước gặp C và G. M mua của C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Xong, Q và M lên xe bỏ đi. C đưa lại số tiền bán ma túy cho G rồi cả hai đi bộ xuống ngõ đối diện khách sạn Hải Yến thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Căn cứ các tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn G. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Phillip, và thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của G số tiền 630.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn G khai phù hợp với Lê Quang C về việc đã cho C 01 gói ma túy để C sử dụng, sau đó thỏa thuận với C bán ma túy cho G thì G cho C ma túy để sử dụng. G đã đưa cho C 01 hộp nhựa trong đó có 15 gói ma túy. C và G đã bán được 01 gói ma túy cho một người đàn ông không quen biết và 02 gói ma túy cho Q và M. Số ma túy còn lại do C cầm bị Công an thu giữ. Nguồn gốc ma túy do G mua của một người đàn ông không quen biết vào khoảng 09 giờ ngày 07/01/2018, tại khu rạp hát ngoài trời thuộc phường T thành phố Cẩm Phả. G mua một gói với giá 500.000 đồng rồi chia thành 17 gói nhỏ và cất vào trong hộp nhựa mang đến quán nước chè gần khách sạn Hải Yến thuộc phường T để bán.

Trước khi gặp C, G đã bán được 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết.

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS - CP ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo Nguyễn Văn G và Lê Quang C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn G từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang C từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả hai bị cáo; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G chiếc điện thoại Phillip và số tiền 230.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Lê Quang C 01 chiếc điện thoại di động Viettel và số tiền 10.000 đồng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, tịch thu tiêu hủy chiếc hộp nhựa không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn G và Lê Quang C phù hợp với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét; Phù hợp với kết luận giám định số 100/GĐMT ngày 09/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh về ma túy; Phù hợp với lời khai của những người làm chứng Vũ Xuân Q và Nguyễn Đức M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận đã mua ma túy của G và C để sử dụng. Cụ thể Q và M có lời khai phù hợp về việc ngày 07/01/2018, M và Q đã đến khu vực rạp hát ngoài trời thuộc phường T gặp và mua của C 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Tiền mua ma túy là do Q và M mỗi người góp 100.000 đồng; Lời khai nhận tội của bị cáo C còn phù hợp với lời khai của người làm chứng là Trịnh Văn K và Phạm Thị Thanh L đã chứng kiến việc Công an niêm phong vật chứng.

Việc Nguyễn Văn G vào khoảng 09 giờ ngày 07/01/2018 tại tổ 1, khu 2A, phường T, thành phố Cẩm Phả có hành vi bán trái phép 01 (một) gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết, tiếp đến khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn G và Lê Quang C bán trái phép 01 (một) túi ma túy Heroine với giá 100.000 đồng cho một người đàn ông không quen biết và bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Đức M để M và Vũ Xuân Q sử dụng. Ngoài ra, sau khi bị bắt, Công an còn thu giữ trên người C 0,49 gam ma túy Heroine mục đích để G và C bán cùng với các chứng cứ đã nêu và các tài liệu do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn G và Lê Quang C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe.

Xét vai trò của hai bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là đồng phạm. Tuy nhiên, G là người trực tiếp đi tìm nguồn hàng, trực tiếp giao ma túy cho C bán. Do đó G phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với C. Bị cáo Nguyễn Văn G còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và bị xem xét bởi nhân thân xấu do đã phạm tội nhiều lần trước đây.

Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền

[4] Về vật chứng: Lượng ma túy sau khi giám định không hoàn lại nên không đề cập; Vật chứng vụ án là 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Phillip thu giữ của G và nhãn hiệu Viettel thu giữ của C được xác định là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Vật chứng vụ án là số tiền 640.000 đồng trong đó có 400.000 đồng là tiền bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số còn lại 230.000 đồng là tài sản riêng nên trả lại cho bị cáo G. Số tiền 10.000 đồng là tài sản riêng, trả lại cho bị cáo C; Vật chứng vụ án là chiếc hộp nhựa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho G, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý

Đối với Vũ Xuân Q và Nguyễn Đức M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn G 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/01/2018.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang C** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Xử phạt: **Lê Quang C 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 07/01/2018.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn G chiếc điện thoại nhãn hiệu Phillip màu đỏ đen, kèm 01 pin, 01 sim và số tiền 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Lê Quang C chiếc điện thoại di động Viettel Model V6302 kèm 02 sim, 01 pin và số tiền 10.000đ (Mười nghìn đồng), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng, Tịch thu tiêu hủy chiếc hộp nhựa màu vàng đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số: 128/BB-THA ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại chi cục Thi hành án thành phố Cẩm Phả.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt các bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS và cơ quan Điều tra Công an thành phố Cẩm Phả
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu HS-VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa